TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con giữa chị H với anh Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thu Thủy.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 474/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 520/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Tổ 07, ấp Bình Phú, xã BT, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984, địa chỉ cư trú: Ấp Bình Yên, xã BT, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/5/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Đoàn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT ngày 08/10/2013. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp, tH xuyên cự cãi, vợ chồng ly thân đã lâu. Nay tình trạng vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu giải quyết cho ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đoàn Tuấn Anh, sinh ngày 31/10/2018, đang do chị H nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H ly hôn anh Đ; giao con chung tên Đoàn Tuấn Anh, sinh ngày 31/10/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Bản photo chứng minh nhân dân của chị H (photo); Sổ hộ khẩu; Bản sao giấy khai sinh cháu Đoàn Tuấn Anh, sinh ngày 31/10/2018; Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn; Biên bản xác minh tình trạng cư trú của bị đơn và tình trạng hôn nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, nuôi con chung bị đơn có địa chỉ cư trú tại địa bàn huyện C, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh Đ đã tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện C, tỉnh An Giang, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 163, ngày 08/10/2013. Do đó, hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đời sống chung không hòa hợp anh chị ly thân đã lâu. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Đ vắng mặt không lý do. Tại biên bản xác minh ngày 21/10/2019 ông Nguyễn Văn Mẫm là cha của anh Đ cung cấp thông tin, vợ chồng anh Đ, chị H ly thân đã lâu, con chung của anh chị do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Cho thấy anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị H yêu cầu ly hôn với anh Đ là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung:

Chị H và anh Đ có một con chung tên Đoàn Tuấn Anh, sinh ngày 31/10/2018. Hiện cháu Tuấn Anh đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng.

Xét, từ khi vợ chồng anh chị ly thân đến nay, chị H là người trực tiếp nuôi cháu Tuấn Anh, anh Đ không cùng chị H nuôi dưỡng cháu. Xét yêu cầu của chị H và đến thời điểm hiện nay cháu Tuấn Anh chưa được 36 tháng tuổi, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu, tạo điều kiện cho cháu được ổn định về tâm lý, chỗ ở, sinh hoạt và học tập, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Tuấn Anh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H Đ ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 163, ngày 08 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân xã BT, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Chị Đoàn Thị H với anh Nguyễn Văn Đ có một con chung tên Đoàn Tuấn Anh, sinh ngày 31/10/2018.

Giao cháu Đoàn Tuấn Anh, sinh ngày 31/10/2018 cho chị Đoàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số: 0005300 ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã BT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chào **Nguyễn Ngọc Đầy** **Lê Thị Hồng Thi**